

# NHẬN DIỆN TRẬT TỰ QUYỀN LỰC Ở ĐÔNG Á HIỆN NAY

NGUYỄN HOÀNG GIÁP\*

### 1. Cấu trúc quyền lực của trật tự Đông Á

Từ trước đến nay, sự vận động của môi trường địa - chính trị và trật tự Đông Á luôn chịu sự tác động và chi phối trực tiếp bởi những nét riêng biệt về lịch sử, văn hoá, vị trí địa lý, thành phần các quốc gia và đặc biệt là sự tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn ở khu vực. Bởi vậy, tuy cùng nằm trong khung khổ chung của trật tự thế giới, nhưng trật tự Đông Á luôn mang đậm nét đặc thù. Những biến đổi sâu sắc của môi trường địa - chính trị Đông Á trong suốt hai thập niên qua kể từ khi Chiến tranh Lạnh kết thúc không chỉ mở ra một không gian mới cho sự tương tác quyền lực giữa các chủ thể quốc tế tại đây, mà còn thúc đẩy quá trình định hình một diện mạo mới của trật tự khu vực.

Quá trình dịch chuyển tương quan lực lượng sau Chiến tranh Lạnh, trước hết là giữa các nước lớn tại Đông Á đưa đến sự xuất hiện *một cấu trúc mới* của trật tự khu vực với sự bộc lộ ngày càng rõ nét xu hướng gia tăng tính đa cực và mức độ cân bằng giữa các thực thể quyền lực chủ chốt, khác hẳn với cấu trúc quyền lực ở thế rất không cân bằng trong thập niên 90 thế kỷ XX. Cấu trúc mới này phản ánh những biến đổi thực lực và sự tương tác đan xen, đa diện và phức

tạp hiện nay giữa các thực thể chính yếu trên “bàn cờ quyền lực” khu vực, đó là các nước lớn Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, cùng với ảnh hưởng rất quan trọng của Nga, Ấn Độ, ASEAN và trên mức độ nhất định cả vai trò của Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu (EU), Ôxtrâyliia.

Cần khẳng định, trong đời sống quan hệ quốc tế Đông Á và cơ cấu quyền lực khu vực hiện nay, thì Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ và ASEAN không phải là những gương mặt mới, song thế và lực của họ đã thay đổi đáng kể trong hai thập niên qua. Các thực thể này trước đây, với phương cách tập hợp lực lượng khác nhau nhằm đáp ứng lợi ích chiến lược của mình, đã từng tạo ra những cấu trúc quyền lực khu vực đa dạng. Thời kỳ Chiến tranh Lạnh, tuy chịu sự chi phối của cuộc đối đầu Đông - Tây và trật tự thế giới hai cực, nhưng ở Đông Á đã xuất hiện một trật tự khá đặc thù với sự ngự trị của tam giác chiến lược Xô- Mỹ- Trung. Khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, trật tự cũ đã thay đổi, song ở Đông Á một số di sản của thời kỳ đối đầu vẫn chưa hoàn toàn chấm dứt (vấn đề Bán đảo Triều Tiên, tranh chấp lãnh thổ Nga - Nhật, quan hệ căng thẳng giữa Trung Quốc - Nhật Bản...). Đây vừa là những nhân tố tiềm ẩn nguy cơ đối với sự ổn định của môi trường địa- chính trị và an ninh Đông Á, vừa là nét đặc thù chi phối sự hình thành trật tự khu vực sau Chiến tranh Lạnh.

\* Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Trong suốt thập niên 90 thế kỷ XX, Đông Á thực sự bước vào “cuộc nhào nặn quyền lực khu vực” mới, mà tâm điểm nổi lên là quan hệ tam giác Mỹ- Nhật- Trung. Các chiều cạnh của tam giác này có đặc trưng khác nhau và mang tính bất cân xứng, trong đó quan hệ Mỹ - Nhật là trục chính được xây dựng trên nền tảng một liên minh chặt chẽ, còn quan hệ Mỹ - Trung và Trung - Nhật do chứa đựng những mâu thuẫn rất lớn về nhiều mặt nên diễn biến thăng trầm phức tạp. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung và Trung - Nhật có vai trò chi phối mạnh mẽ nhất đối với sự sắp đặt thứ tự quyền lực tại khu vực.

Xét về tổng thể trong thập niên 90, Trung Quốc tiếp tục trỗi dậy một cách ngoạn mục về kinh tế, đồng thời gia tăng sức mạnh quân sự và ảnh hưởng chính trị, văn hóa tại Đông Á, trong lúc cả Mỹ và Nhật Bản đều đối mặt trước những khó khăn lớn về nhiều mặt (Mỹ quay về ưu tiên chấn hưng trong nước, Nhật Bản chật vật đối phó suy giảm kinh tế kéo dài). Tình hình đó khiến so sánh thực lực và ảnh hưởng giữa Mỹ- Trung, Trung- Nhật ở khu vực hé mở xu hướng có lợi cho Trung Quốc. Tuy nhiên, động thái dịch chuyển ấy chưa đưa đến một sự thay đổi thật sự căn bản tương quan sức mạnh giữa Trung Quốc so với Mỹ và Nhật Bản để có thể chuyển hóa thứ tự quyền lực Đông Á. Mỹ với ưu thế nổi trội của siêu cường duy nhất, cho dù sức mạnh tổng thể bị suy giảm ít nhiều, cùng với biểu hiện xao nhãng nhất định mỗi quan tâm đối với Đông Nam Á, nhưng vẫn độc chiếm ngôi vị số 1 ở khu vực cũng như trên thế giới. Nhật Bản liên minh chặt chẽ với Mỹ cùng kiềm chế Trung Quốc, cố gắng duy trì vị trí số 2 trong cấu trúc quyền lực khu vực. Trung Quốc tuy bứt phá mạnh về kinh tế

nhưng vẫn còn kém xa Mỹ và Nhật Bản<sup>(1)</sup>, trong khi sức mạnh quân sự Mỹ và liên minh an ninh Mỹ- Nhật vẫn tỏ rõ ưu thế vượt trội so với bất kỳ đối thủ nào ở khu vực. Do đó, Trung Quốc chưa vượt ngưỡng vị trí số 3 trong thang bậc quyền lực Đông Á. Ngoài ba vai diễn chính là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, thì trong cơ cấu quyền lực Đông Á thập niên 90 phải kể đến các thực thể quan trọng khác là Nga, ASEAN và Ấn Độ.

Bước sang kỷ XXI, cục diện thế giới và Đông Á chuyển biến rất nhanh chóng do sự bùng nổ một loạt sự kiện và vấn đề lớn, mà tầm cấp ảnh hưởng của chúng buộc tất cả các quốc gia đều phải điều chỉnh cách hành xử cả trong đối nội lẫn đối ngoại. Môi trường địa- chính trị và cán cân lực lượng trên thế giới nói chung, ở Đông Á nói riêng đã thay đổi một cách cơ bản dưới tác động của chuỗi sự kiện: từ cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ, hai cuộc chiến do Mỹ phát động ở Ápganixtan và Irắc, đến sự tăng tiến bất thường giá dầu lửa và đặc biệt là cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008. Cạnh tranh địa- chính trị chiến lược và quyền lực giữa các nước lớn càng trở nên quyết liệt, đi vào chiều sâu trong bối cảnh các vấn đề như khủng bố quốc tế, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu... nổi lên thành nghị sự mang tính toàn cầu.

Trong cuộc ganh đua quyền lực ở cấp độ khu vực cũng như toàn cầu, đến cuối thập niên đầu thế kỷ XXI, sức mạnh Mỹ trượt sâu vào suy giảm tương đối, do những sai lầm trong 8 năm cầm quyền của G.Bush. Nhật Bản thì vẫn loay hoay, khó xử với nước cờ

<sup>(1)</sup> Năm 1998, GDP của Trung Quốc đạt khoảng 900 tỷ USD, năm 2000 đạt 1062,9 tỷ USD, con số tương ứng của Mỹ là 8000 tỷ và 9601,5 tỷ USD (*Thế giới toàn cảnh*, RAMSSES, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003, tr. 497).

trở lại “quốc gia bình thường” trước sức cản và mối nghi kỵ của một số nước láng giềng khu vực, trong khi phép mâu “ngoại giao kinh tế” dường như đang có dấu hiệu suy giảm công năng. Trái lại, các nước lớn khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Nga đều vươn lên mạnh mẽ, đặc biệt là sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc với đích ngắm giành ngôi bá chủ khu vực, cùng những yêu sách ngày một thêm sức nặng của họ đòi sẽ chia quyền lực toàn cầu. Thực tế này làm cho cán cân sức mạnh giữa các chủ thể quyền lực ở Đông Á có hiệu ứng chuyển hóa rất rõ nét so với thập niên 90 thế kỷ XX, tạo cơ sở định vị một thứ tự quyền lực trên các tầng bậc khác nhau tại khu vực. Nhìn chung, bước đầu có thể phác dựng một kết cấu đa tầng bậc về ảnh hưởng và quyền lực giữa các chủ thể quốc tế - các vai diễn trên “sân khấu quyền lực” Đông Á hiện nay với những nét chủ yếu sau:

*Trên tầng bậc thứ nhất*, các vai diễn chủ chốt bao gồm Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Ba nước lớn này đang cạnh tranh, hợp tác và kiềm chế lẫn nhau trong cơ chế tương tác tam giác chiến lược được hình thành giữa họ từ thập niên cuối cùng thế kỷ XX. Đương nhiên, cạnh tranh Mỹ - Trung - Nhật diễn ra không chỉ thuần túy giữa ba nước với nhau, mà còn cuốn hút các nước và thực thể trong các tầng bậc quyền lực khác ở Đông Á như Nga, Ấn Độ, ASEAN cũng như EU, Hàn Quốc, Ôxtrâyliia. Thứ tự quyền lực của mỗi vai diễn chủ chốt trên tầng bậc thứ nhất phụ thuộc một phần rất quan trọng vào mức độ ràng buộc và cách thức mà họ tương tác, hành xử với các nước và thực thể nêu trên. *Điểm nhấn mang tính bước ngoặt* trên tầng bậc quyền lực này hiện nay ở Đông Á đó là *sự thu hẹp rất ấn tượng về khoảng cách sức mạnh cũng như ảnh hưởng của Trung Quốc so với Mỹ và Nhật Bản về nhiều mặt, nhất là*

về quy mô kinh tế<sup>(2)</sup> và trên mức độ nhất định cả ảnh hưởng chính trị, văn hóa.

Sau 30 năm cải cách, Trung Quốc đạt “kỳ tích” trong phát triển, đã thực sự trở thành cường quốc hàng đầu châu Á, có ưu thế vượt trội Nhật Bản một cách khá toàn diện cả sức mạnh “cứng” và sức mạnh “mềm” ở Đông Á. Cũng nhờ gia tăng nhanh ảnh hưởng kinh tế, chính trị, văn hóa mà Trung Quốc có một số lợi thế đáng nể trong cạnh tranh địa - chính trị chiến lược so với Mỹ không chỉ ở khu vực, mà cả trên quy mô toàn cầu. Tuy nhiên, nếu so với sự thu hẹp khoảng cách sức mạnh Trung - Nhật, thì tỷ lệ thu hẹp khoảng cách Trung - Mỹ khiêm tốn hơn nhiều và rõ ràng, nó chưa đủ sức khóa lấp độ chênh lệch còn rất lớn nghiêng về phía Mỹ trong cán cân so sánh sức mạnh tổng hợp giữa hai nước. “Đồng thuận Washington” vẫn tiếp tục là một thách đố lớn, một cực quyền lực chưa thể sánh ngang chí ít trong một vài thập niên tới đối với một “Công xưởng thế giới” Trung Quốc, một “Đồng thuận Bắc Kinh” ần tàng nhiều tham vọng. Như vậy, thế cuộc ganh đua lợi quyền ở tầng bậc cao nhất tại Đông Á hiện đã khá rõ: sự thăng tiến thế, lực mang tính bùng nổ của Trung Quốc, tuy có làm cho Mỹ lo lắng, quan ngại nhưng ngôi vị đứng đầu của Mỹ vẫn được duy trì tương đối chắc chắn; còn Nhật Bản, trước một cường quốc đang nổi với thế công thủ đa mưu, linh hoạt như Trung Quốc, nên không thể giữ được vị trí số 2 - một vị trí mà thực ra đã trở nên rất mong manh ngay từ

<sup>(2)</sup> Năm 2000 với quy mô GDP đạt 1062,9 tỷ USD, Trung Quốc xếp thứ 7 sau Mỹ, Nhật Bản, Đức, Pháp, Anh, Italia; đến năm 2009 với mức tăng trưởng 8,5% GDP của Trung Quốc đã vượt quá 4,9 nghìn tỷ USD, xấp xỉ GDP của Nhật Bản (khoảng 5 nghìn tỷ USD), bằng hơn 1/3 GDP của Mỹ, vươn lên vị trí thứ 3 sau Mỹ, Nhật Bản. Ngoại thương của Trung Quốc kết thúc năm 2009 đã vượt Đức để xếp thứ 2 sau Mỹ. Năm 2010 này GDP của Trung Quốc sẽ vượt Nhật Bản, chiếm vị trí thứ hai chỉ sau Mỹ.

cuối thập niên 90 thế kỷ XX. Sự chậm chạp trong việc khẳng định “bản sắc Á châu” cùng với sự lúng túng nhất định thậm chí có phần “hụt hơi” của Nhật Bản trong ganh đua quyền lực khu vực do kinh tế trì trệ kéo dài đã đưa nước này xuống vị trí số 3, tạo lợi thế để Trung Quốc thoán đoạt ngôi vị số 2. *Đây thực sự là điểm thay đổi mấu chốt nhất*, nếu không muốn nói là cuộc đảo lộn lớn thứ tự quyền lực Đông Á giữa ba vai diễn chủ chốt nhất sau khoảng thời gian một thập niên đầu thế kỷ XXI. Thực tế này, dĩ nhiên, trở thành cú hích lớn, mở ra cục diện ganh đua quyền lực mới quyết liệt hơn giữa Mỹ - Trung - Nhật trong thập niên tới.

*Trên tầng bậc quyền lực thứ hai ở Đông Á*, đang hiện hữu ba thực thể - vai diễn chính có ảnh hưởng quan trọng đến cấu trúc quyền lực khu vực, đó là Nga, Ấn Độ và ASEAN. Ba thực thể này không cạnh tranh gay gắt với nhau như tam giác Mỹ - Trung - Nhật, mà mặt hợp tác, bổ sung lẫn nhau tương đối nổi trội. Nhưng với toan tính khác nhau, tất cả họ đều ngày càng tích cực tạo thêm thế và lực, gia tăng vai trò của mình để giành thứ bậc cao hơn hoặc chí ít không bị thua thiệt trong “cuộc chơi quyền lực” ở Đông Á. Nước Nga thời Tổng thống Putin bắt đầu “hồi sinh” khá nhanh sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự, và lần đầu tiên khẳng định rõ mục tiêu khôi phục lại vai trò của một cường quốc trong lợi thế đặc thù lưỡng thể Âu-Á. Tuy Nga chưa phải là vai diễn có vai trò như Mỹ- Trung- Nhật trên “sân khấu quyền lực” khu vực, và lại ảnh hưởng kinh tế còn hạn chế, nhưng mọi sự dàn xếp an ninh chiến lược tại đây, đặc biệt ở Đông Bắc Á, đều bất thành nếu không có sự tham dự của Nga. Trên tầng bậc thứ hai, Nga rõ ràng đang chiếm vị trí dẫn đầu về sức mạnh quân sự và ảnh hưởng an ninh, không thua kém bất kỳ chủ thể cạnh tranh quyền lực nào trên tầng

bậc thứ nhất (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản); đồng thời cũng không thể xem thường một số lợi thế kinh tế của Nga, nhất là tài nguyên và năng lượng.

Ấn Độ trong thập niên đầu thế kỷ XXI với chính sách “Hướng Đông” đã đẩy nhanh sự hiện diện sang Đông Á - Thái Bình Dương, trước hết là Đông Nam Á và Đông Bắc Á, chủ động can dự “cuộc chơi nước lớn” tại đây. Ấn Độ đã xác lập được quan hệ mang tính chiến lược với ASEAN, đối tác chiến lược với Nhật Bản, tăng cường hợp tác với Mỹ và Trung Quốc. Sự bứt phá về thực lực kinh tế và quân sự, cùng với mạng lưới quan hệ quốc tế vừa được mở rộng, vừa có chiều sâu đã đưa Ấn Độ tiệm cận tâm điểm của cuộc ganh đua quyền lực Đông Á hiện nay, trở thành một chủ thể quyền lực có vai trò quan trọng hơn rất nhiều, nếu so với vị trí còn khá mờ nhạt của nước này ở khu vực trong thập niên 90 thế kỷ XX.

Ngoài Nga và Ấn Độ, thì ASEAN cũng là một thực thể khó có thể bỏ qua trong tạo lập cấu trúc quyền lực Đông Á hiện nay. Tuy sức mạnh kinh tế, quân sự không thể sánh với các nước lớn, và lại tính thống nhất không cao do cơ chế hợp tác còn lỏng lẻo, song ASEAN lại là địa bàn chiến lược mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với tất cả các nước lớn có tham vọng quyền lực ở Đông Á. Mặt khác, ASEAN đang nỗ lực tăng cả thế và lực để giữ được vai trò “lực lái”, “trung tâm” của các cơ chế hợp tác đa tầng bậc ở châu Á- Thái Bình Dương, theo hướng này ASEAN đẩy mạnh việc lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 trên cơ sở Hiến chương chung. Do đó, đối với các nước lớn, việc tranh thủ, lôi kéo được ASEAN, tạo thế đứng vững trên “sân chơi” chiến lược Đông Nam Á, có tác dụng hỗ trợ, cộng hưởng lớn ảnh hưởng ở Đông Á, châu Á- Thái Bình Dương và cả trên thế giới. Từ góc nhìn này

cho thấy, mặc dù ASEAN không trực diện cạnh tranh quyền lực với các nước lớn, nhưng bản thân nó lại là một chủ thể có quyền lực đáng kể ở Đông Á, do tầm quan trọng địa - chính trị, địa - chiến lược và nhất là cách thức mà ASEAN tương tác vào cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tại đây. Vì lẽ đó và xét theo khía cạnh tương tác quyền lực, thì ASEAN hoàn toàn xứng đáng cùng Nga và Ấn Độ đứng trên tầng bậc quyền lực thứ hai ở Đông Á và cùng đóng vai trò rất quan trọng kiến tạo trạng thái quyền lực ở thể “cân bằng thấp” đang diễn ra hiện nay tại khu vực.

Trên tầng bậc thứ ba, hiện nay ở Đông Á có thể kể đến EU, Hàn Quốc và Ôxtrâyliia. Cả ba thực thể này vừa trực tiếp tham dự với mức độ khác nhau vào cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, vừa có vai trò tương tác và xúc tác trong quá trình hình thành trật tự khu vực. Với môi liên hệ gắn bó truyền thống từ sớm trong lịch sử, EU bước vào thập niên đầu thế kỷ XXI đã chủ động điều chỉnh chiến lược với Châu Á, mà trọng tâm là tăng cường quan hệ với Ấn Độ và các nước Đông Á. Hiện nay, EU là đối tác kinh tế số 1 của Ấn Độ, đồng thời trở thành một trong những đối tác hàng đầu của Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN. Mặt khác, EU cũng có tiếng nói quan trọng trong đời sống chính trị, an ninh Đông Á, góp phần củng cố thêm thể đứng kinh tế khá vững chắc ở khu vực. Còn Hàn Quốc do tiếp tục giữ được “kỳ tích sông Hàn” đã vươn lên thành nền kinh tế lớn thứ 9 thế giới và lớn thứ 4 ở châu Á, với hệ thống kinh doanh phát triển sâu rộng trong khu vực. Thêm vào đó, Hàn Quốc lại nằm ở tâm điểm của một điểm nóng an ninh phức tạp nhất là vấn đề bán đảo Triều Tiên, cho nên Hàn Quốc có sức nặng tạo sự chuyển biến tình thế rõ nét trong cạnh tranh chiến lược Mỹ- Trung và Trung- Nhật, đồng thời có ý nghĩa thiết

thực đối với Nga, Ấn Độ, EU và Ôxtrâyliia trên con đường tăng cường ảnh hưởng tại Đông Á. Riêng Ôxtrâyliia, một đồng minh thân cận của Mỹ, trong nhiều năm qua luôn cố gắng gắn kết chặt chẽ sự phát triển của mình với Đông Á. Đến nay, Ôxtrâyliia đã có được một mạng lưới quan hệ kinh tế, chính trị, ngoại giao ngày càng mở rộng với khu vực. Tỷ trọng thương mại với Đông Á đã chiếm hơn một nửa tổng kim ngạch ngoại thương của nước này. Do đó, Ôxtrâyliia trở thành một thành tố không thể không tính đến trong cân cân quyền lực Đông Á hiện nay, cho dù họ mới chỉ đóng vai trò xúc tác, phụ trợ là chính đối với cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ở khu vực.

Nhìn chung, cấu trúc quyền lực Đông Á đang hiện hữu hình thái đa tầng bậc đan xen nhau, thâm thấu lẫn nhau rất phức tạp. Việc phân định ba tầng bậc như đã nêu trên chỉ mang tính tương đối nhằm hình dung một cách tổng quát trật tự quyền lực ở khu vực, nó chưa phản ánh và bao chứa hết những tương thuộc vô cùng dích dắc, nhạy cảm giữa các chủ thể quyền lực trên mỗi tầng bậc cũng như giữa các chủ thể của ba tầng bậc với nhau. Cần thấy rằng, trong trật tự Đông Á hiện nay, tam giác Mỹ- Trung- Nhật với trực cạnh tranh chiến lược Mỹ- Trung đang nằm ở tâm điểm của vòng xoáy quyền lực. Các chủ thể còn lại, tùy theo mức độ bị cuốn hút vào vòng xoáy ấy, có thể đóng góp vào sự ổn định hoặc ngược lại, tạo ra trạng thái đầy bất trắc của trật tự Đông Á những thập niên tới.

### 2. Trạng thái của trật tự Đông Á

Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, tuy tình hình an ninh chính trị Đông Á tiếp tục diễn biến rất phức tạp, nhưng những đường nét chủ yếu của trật tự khu vực đã bộc lộ khá rõ qua cấu trúc quyền lực của nó như đề cập ở phần trên. Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản và các

thực thể quyền lực khác đã tạo nên cục diện ganh đua quyết liệt, tập hợp lực lượng, hòa hoãn, liên kết đa phương đa diện, cạnh tranh và hợp tác hết sức năng động, tùy thuộc lẫn nhau vô cùng sâu sắc, hình thành cục diện cân bằng “động” tại Đông Á.

Trước hết, có thể thấy, cấu trúc quyền lực của trật tự Đông Á hiện nay đang được duy trì trong trạng thái “cân bằng thấp” chưa toàn diện cả về chính trị, kinh tế lẫn văn hóa, cả về quyền lực “cứng” lẫn quyền lực “mềm”, hơn nữa mức độ lại không giống nhau ở Đông Bắc Á và Đông Nam Á, đồng thời do có tính “động” cao nên ẩn chứa những khuynh hướng biến đổi không dễ đoán định. Trạng thái “cân bằng thấp” của trật tự Đông Á hàm nghĩa nó chưa đạt tới một sự cân bằng chiến lược thực sự mang tính ổn định. Sở dĩ vậy là vì Đông Á còn thiếu một cấu trúc nội tại ổn định có vai trò lãnh đạo, chi phối toàn diện cả về kinh tế lẫn chính trị trong khu vực, sự ổn định an ninh khu vực phụ thuộc vào những yếu tố bên ngoài, trong đó đặc biệt phải kể đến vai trò can dự của Mỹ.

Hiện nay, hai cường quốc Đông Á là Trung Quốc và Nhật Bản tuy có thực lực mạnh nhất, nhưng cả hai lại không thể tự mình tạo ra một cấu trúc hay một cơ chế tương tác quyền lực nội tại đủ khả năng đảm bảo thể cân bằng chiến lược cho Đông Á. Điều này khác hẳn trường hợp các cường quốc Tây Âu như Anh, Pháp, Đức, Italia đã thông qua EU để duy trì trạng thái cân bằng chiến lược tại đó. Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc trên các lĩnh vực, nhất là kinh tế, đã làm cho cạnh tranh Trung - Nhật và tương quan sức mạnh tổng thể quốc gia giữa hai nước nghiêng về phía có lợi nổi trội cho Trung Quốc. Tuy nhiên, trạng thái bất cân bằng hiện nay giữa hai cường quốc hàng đầu Đông Á này lại không tạo ra sự bất ổn định

quy mô lớn ở khu vực, dĩ nhiên có nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết và quan trọng nhất là do sự hiện diện của nhân tố Mỹ tại khu vực với ưu thế vẫn vượt trội về nhiều mặt của Mỹ so với cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản. Điều đó cũng lý giải vì sao cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất quyết liệt, nhưng về cơ bản, thì sự dịch chuyển ảnh hưởng và quyền lực ở Đông Á thập niên đầu thế kỷ XXI đã diễn ra tương đối ổn định trong hoà bình.

Cạnh tranh chiến lược giữa các thực thể quyền lực chủ chốt ở Đông Á (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản) được triển khai trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng đến văn hóa đã làm xuất hiện trạng thái mới về khoảng cách ảnh hưởng và quyền lực giữa các chủ thể này vào cuối thập niên đầu của thế kỷ XXI. Theo đó, mặc dù chưa đạt tới mức cân bằng chiến lược, nhưng khoảng cách quyền lực giữa Mỹ và Trung Quốc được thu hẹp rất đáng kể, do Trung Quốc đã trở thành một cường quốc kinh tế, chính trị và văn hoá mang tính toàn cầu, một trung tâm quyền lực ở châu Á và thế giới. Tiếng nói của nước này trên các diễn đàn quốc tế dường như ngày càng gia tăng “uy lực”, trở nên “cứng rắn” hơn trong quan hệ với Mỹ và phương Tây. Tại Hội nghị an ninh Munich (2/2010), lần đầu tiên trong nhiều thập niên qua, Trung Quốc công khai nói về sự lớn mạnh của họ và đòi “chia xẻ trách nhiệm lớn hơn” trên trường quốc tế<sup>(3)</sup>. Trái lại, khoảng cách sức mạnh tổng thể của Trung Quốc ở Đông Á đã vượt trội so với Nhật Bản, khiến cân bằng Trung - Nhật nhìn

(3) Phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Dương Khiết Trì tại Hội nghị an ninh Munich đầu tháng 2/2010. Trước đó, dưới áp lực của Trung Quốc, Diễn đàn kinh tế Davos (từ 27-31/01/2010) đã phải loại bỏ “vấn đề Google” ra khỏi chương trình nghị sự. Nguồn *Nhân Dân điện tử*, ngày 10/02/2010.

chung bị phá vỡ xét về toàn cục. Trong tình thế đó, Nhật Bản để không bị đẩy xuống địa vị phụ thuộc hoặc phải làm “đàn em” của Trung Quốc, thì dù có đề cao chủ nghĩa dân tộc, dù muốn độc lập nhiều hơn với Mỹ<sup>(4)</sup>, nhưng vẫn không thể từ bỏ quan hệ đồng minh với Mỹ.

Thực tế nêu trên cho thấy, tính chất đặc thù của trạng thái trật tự Đông Á hiện nay, đó là tồn tại sự bất cân xứng trên mỗi chiều cạnh của tam giác quyền lực chủ chốt Mỹ - Trung - Nhật, nhưng mỗi quan hệ tương tác, chế định lẫn nhau giữa ba chủ thể cấu thành tam giác ấy lại hình thành một thể “cân bằng thấp”- cân bằng “động” ở khu vực. Trong thể cân bằng như vậy, để tăng thêm phương tiện “mặc cả” giành lợi thế địa- chính trị, thì phương thức tập hợp lực lượng của các nước khu vực, nhất là các nước lớn, cũng trở nên hết sức cơ động, linh hoạt, nhiều vẻ về hình thức và phong phú về nội dung, cả trên bình diện song phương lẫn đa phương. Đó là lý do vì sao trong suốt thập niên đầu thế kỷ XXI, hàng loạt các khung khổ quan hệ quốc tế ở Đông Á và có liên quan trực tiếp đến khu vực này lại được hình thành, nâng cấp hoặc hâm nóng nhằm gia tăng nguồn sinh lực mới: Cùng với việc thiết lập quan hệ đối tác chiến lược Trung - Nga trong thế kỷ XXI, cơ chế Nhóm Thượng Hải-5 được nâng lên thành Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO). Quan hệ Nga - Ấn, Nhật - Ấn bước lên tầm Đối tác chiến lược. Mỹ cùng Nhật Bản ký Tuyên bố mới về “Đồng minh bảo đảm an ninh Mỹ-Nhật”, “Phương hướng hợp tác phòng thủ Mỹ-Nhật. Mỹ cùng Ấn Độ ký Hiệp định hạt nhân dân sự và gần đây Tổng

thống B.Obama coi nước này là “Đồng minh tự nhiên” của Mỹ. Trung Quốc và ASEAN thiết lập CAFTA, Nhật Bản và ASEAN ký Hiệp định Liên kết toàn diện (JACEP), còn Mỹ liên tiếp đưa ra “Sáng kiến Doanh nghiệp ASEAN”, “Chương trình hợp tác ASEAN”, ký “Quan hệ đối tác tăng cường Mỹ-ASEAN” và tham gia TAC. Tiếp sau cơ chế Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Hợp tác Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) xuất hiện gần như đồng thời với Nhóm G4 (Nhật Bản, Ấn Độ, Đức, Braxin) và Nhóm BRIC (Braxin, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ), v.v...

Xét trên quy mô toàn Đông Á, trạng thái của trật tự khu vực cũng không hoàn toàn giống nhau: *tương đối ổn định ở Đông Á, đầy bất trắc ở Đông Nam Á*. Tại Đông Bắc Á, tuy tình hình an ninh chính trị vẫn phức tạp, tiềm ẩn nhiều biến số khó lường, song diện mạo của trật tự quyền lực có tính rõ ràng, ổn định hơn nhiều so với ở Đông Nam Á. Tình hình đó là do ở Đông Bắc Á, thể tương tác quyền lực giữa 4 cường quốc Mỹ, Nhật, Trung, Nga về cơ bản ổn định, đồng thời tất cả họ đều chia sẻ lợi ích chung về việc kiềm chế những hành động quá mức của CHDCND Triều Tiên có thể gây phức tạp cho môi trường an ninh khu vực. Mặt khác, vấn đề Đài Loan cũng trở nên lắng dịu hơn kể từ khi Quốc Dân Đảng quay trở lại nắm quyền, thực hiện chính sách ôn hòa hơn trong quan hệ với Đại lục. Việc Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan và Tổng thống Obama tiếp thủ lĩnh tinh thần Tây Tạng Đạtlai Lạtma cùng với vụ “Google” vừa xảy ra (từ 12/2009-2/2010), tuy có làm xuất hiện những “tạp âm” gay gắt trong giọng điệu của cả hai bên, nhưng quan hệ Trung- Mỹ đã lớn tới mức rất khó có thể đổ vỡ được.

Trái lại, cục diện an ninh chính trị Đông Nam Á hiện nay lại phức tạp hơn nhiều và

<sup>(4)</sup> Thủ tướng Nhật Bản Y.Hatôyama từng cam kết sẽ đàm phán để giảm số lượng quân Mỹ đang đồn trú ở Nhật Bản và dĩ dời căn cứ không quân Mỹ ra khỏi Ôkinaoa, chấm dứt việc Nhật Bản tiếp đầu cho hạm đội Mỹ ở Ấn Độ Dương liên quan đến cuộc chiến ở Ápganixtan.

đầy bất trắc, trong đó nổi lên gay cấn nhất là vấn đề biển Đông, ngoài ra thì khuynh hướng ly khai, khủng bố, cạnh tranh chiến lược và quyền lực giữa các nước lớn cũng là những vấn đề vô cùng nan giải. Tầm quan trọng chiến lược của Đông Nam Á, nhất là biển Đông, đã đưa khu vực này hiện nay trở thành một không gian địa- chiến lược và địa- chính trị nhạy cảm vào bậc nhất ở Đông Á và châu Á - Thái Bình Dương. Mức độ an ninh của nó tác động sâu sắc đến sự phát triển không chỉ của các nước Đông Nam Á tiếp giáp trực tiếp, mà cả những nước có lợi ích chiến lược tại đây, nhất là các nước lớn như Mỹ, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ... Tuy nhiên cũng chính tại đây, tương tác quyền lực giữa các nước lớn lại phức tạp nhất, trạng thái cạnh tranh quyết liệt nhất, đồng thời độ dung hòa lợi ích và quyền lực giữa các nước đó cũng mong manh, thiếu ổn định nhất.

Trung Quốc, trong thập niên đầu thế kỷ XXI, đã nhanh chân và gặt hái được nhiều thành công nhất so với bất kỳ một nước lớn nào trong phát triển quan hệ với Đông Nam Á, đặc biệt là với phân lục địa của khu vực (xác lập Đối tác chiến lược với ASEAN, CAFTA, GMS, các hành lang kinh tế, “Một trục hai cánh”...). Đi kèm với đó là sự gia tăng đáng kể sức mạnh “mềm”- quyền lực “mềm” của Trung Quốc ở khu vực. Mặt khác, cùng với sự phát triển vượt bậc về kinh tế và quân sự, Trung Quốc cũng ngày càng tỏ rõ nhiều tham vọng nhất ở khu vực, đặc biệt đối với biển Đông bằng nhiều chiêu thuật “cương nhu” khác nhau, gây quan ngại cho cộng đồng khu vực. Điều này buộc các nước lớn khác, trước hết là Mỹ, Nhật Bản và trong chừng mực nhất định cả Nga và Ấn Độ phải điều chỉnh chính sách, “dấn thân” sâu và toàn diện hơn vào cuộc đua vì những quyền lợi chiến lược sát sườn của mình ở

Đông Nam Á. Nhật Bản tiếp tục con bài “ngoại giao kinh tế”, đẩy mạnh “ngoại giao văn hóa” cả với Đông Nam Á lục địa lẫn hải đảo, giữ đúng tiến độ Hiệp định Liên kết toàn diện (JACEP) với ASEAN... Còn Mỹ bắt đầu quan tâm hơn đến Đông Nam Á, ưu tiên củng cố quan hệ đồng minh chiến lược và đối tác truyền thống, tăng cường mở rộng sự hiện diện tại khu vực. Bằng chứng là chính quyền Obama, ngoài việc chủ động giảm căng thẳng trong vấn đề Miama, tham gia TAC, đích thân tổng thống Mỹ dự Hội nghị thượng đỉnh Mỹ - ASEAN lần đầu tiên..., thì điểm đáng chú ý là trong Báo cáo “Đánh giá Quốc phòng bốn năm” mới đây (2-2010), Lầu Năm Góc đã xác định cụ thể ba nhóm đối tác chính ở khu vực “cần thiết phải tiếp tục nuôi dưỡng các quan hệ về quốc phòng” gồm: đồng minh chính thức (Thái Lan, Philippin); đối tác chiến lược (Singapo), các đối tác chiến lược trong tương lai (Malaixia, Indônêxia, Việt Nam). Báo cáo nhấn mạnh việc “tăng cường” quan hệ với các đồng minh, “làm sâu sắc” hơn quan hệ hợp tác với đối tác chiến lược, và “phát triển” mối quan hệ chiến lược mới với Malaixia, Indônêxia, Việt Nam<sup>(5)</sup>.

Những động thái trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á gần đây đang cho thấy rõ, trong số những bất ổn và xung đột tiềm tàng ở khu vực, thì tranh chấp biển Đông trở thành “huyệt điểm” có tính chiến lược, thu hút sự quan tâm và can dự của nhiều nước lớn nhất. Vậy nên, với xu hướng tương tác và cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn như hiện nay, thì viễn cảnh về một kịch bản biển Đông bị độc chiếm bởi một nước lớn nào đó sẽ khó thành hiện thực chỉ ít là trong những năm đầu thập niên tới. Vì lợi ích

<sup>(5)</sup> Mỹ tăng cường quan hệ quân sự với khu vực Đông Nam Á, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 22-2-2010

chiến lược không thể “vứt bỏ” của mình ở biển Đông, các nước lớn hữu quan chắc chắn sẽ có phản ứng thích hợp và cùng với các bên khác có tranh chấp chủ quyền tại đây ngăn chặn tham vọng độc chiếm biển Đông của một nước lớn nào đó. Ý nghĩa chiến lược cực kỳ quan trọng của Biển Đông vốn được tạo nên từ những liên đới hữu cơ đa phương, do đó hành xử đơn phương để độc tôn chỉ phôi nó, theo logic, là điều không thể. Bởi vậy, đối với các nước nhỏ và vừa để bảo vệ chủ quyền ở đây thì cần không chỉ sự tinh táo, khôn ngoan trong quan hệ song phương, mà nhất thiết không thể thiếu những hình thức liên đới đa phương linh hoạt.

*Kết cấu đa tầng bậc quyền lực* của trật tự Đông Á, không những phản ánh thứ tự quyền lực trong khu vực, mà còn là biểu hiện trạng thái hiện nay của chính trật tự đó. Trạng thái này có tính “động” và khả năng chuyển hóa kết cấu thứ tự quyền lực trong những trường hợp cụ thể tại các vùng nhất định. Chẳng hạn, trong cơ chế đàm phán 6 bên về vấn đề bán đảo Triều Tiên, thì vai trò của Nga không thể nói thua kém các nước lớn khác tham gia cơ chế này, ngay cả Hàn Quốc và Bắc Triều Tiên do mức độ liên quan cũng có thể có phương tiện “mặc cả” để cải thiện, nâng cao trọng lực tiếng nói của mình. Hoặc như trong các cơ chế đa phương như ARF, ASEAM+3, Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS)..., vai trò “trung tâm”, “chèo lái” của ASEAN, một mặt cho thấy tính chiến thuật “ranh ma” của các nước lớn đề cao ASEAN để rảnh tay tranh giành quyền lực chiến lược qua các cơ chế hợp tác đó, mặt khác còn chứng tỏ không một nước lớn nào chấp nhận một nước lớn khác đóng một vai trò như vậy. Nhận thức được điều đó, ASEAN tương kế, tựu kế tận dụng cơ hội để gây ảnh hưởng, thực hiện kế sách trong “cuộc chơi cân bằng nước lớn” của mình.

Trong bối cảnh trạng thái đa tầng bậc và gia tăng tính đa cực của trật tự Đông Á hiện nay, các nước nhỏ và vừa hoàn toàn có khả năng tìm kiếm được một không gian thích hợp để cân bằng trong quan hệ với nước lớn bằng một phức hợp các liên đới song phương và đa phương.

Như vậy, nổi bật nhất trong cấu trúc quyền lực ở Đông Á thập niên đầu thế kỷ XXI là sự tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ. Hai cường quốc là Nhật Bản và Nga đều có khả năng ảnh hưởng lớn đến địa - chính trị Đông Á, nhưng chưa nước nào thực sự thể hiện được ưu thế vượt trội so với các nước còn lại kể trên. Dựa vào thực lực và tiềm năng của Nhật Bản, nhiều năm trước đã có ý kiến cho rằng, nước này chưa được đánh giá là một ứng cử viên thực sự trong cuộc đua giành vị trí bá chủ Đông Á<sup>(6)</sup>. Nga mặc dù đang muốn tìm lại “hình ảnh của một siêu cường trước đây”, nhưng trên thực tế lại có một số biểu hiện cho thấy họ chưa quan tâm thật đúng mức trong việc tham gia xác lập một trật tự địa - chính trị ở Đông Á trong ở thời điểm hiện tại. Còn Ấn Độ muốn gia tăng quyền lực ở Châu Á và rõ ràng không thể làm ngơ trước tham vọng chiến lược Châu Á của Trung Quốc, nên tăng cường chạy đua hiện đại hóa quốc phòng, cơ cấu lại lực lượng phòng thủ và tấn công chiến lược, đồng thời có khuynh hướng rõ rệt là ngả về sự hợp tác chiến lược gần gũi hơn với Mỹ. Tuy nhiên, theo nhiều nhà nghiên cứu, thì hợp tác hay cạnh tranh ở Đông Á giữa các thế lực lớn để tranh giành vị thế bá chủ khu vực hiện nay chỉ diễn ra chủ yếu giữa Trung

<sup>(6)</sup> Masaru Tamamoto, *Ambiguous Japan: Japanese National Identity at Century End*, in *International Relations Theory and the Asia Pacific*, 2003, p.146

Quốc và Mỹ, “Trung Quốc sẽ là một nhân tố cơ bản tranh giành mạnh mẽ vị trí bá quyền với Mỹ ở khu vực Đông Á”<sup>(7)</sup>, hoặc mở rộng ra là Trung Quốc và bên kia là Mỹ và Nhật Bản, trong tương lai có thêm cả Ấn Độ. Đây là điểm mấu chốt chi phối môi trường địa - chính trị và trật tự quyền lực của Đông Á hiện nay và cả trong tương lai gần<sup>(8)</sup>.

### **3. Đặc điểm của trật tự quyền lực Đông Á**

#### **3.1. Cán cân quyền lực dịch chuyển nhanh, hình thành thế đa cực**

Bên cạnh hai cường quốc là Mỹ và Nhật Bản vốn có thực lực, ảnh hưởng mạnh và trình độ phát triển rất cao, Trung Quốc với những bước đột phá trong phát triển đã nhanh chóng vươn lên vị thế cường quốc chính trị, kinh tế khu vực và thế giới hiện nay. Trọng lượng sức mạnh Trung Quốc đã tạo ra sự dịch chuyển nhanh, mạnh và lớn nhất trong cán cân quyền lực Đông Á đương đại, và đương nhiên làm thu hẹp tầm ảnh của nhiều nước lớn tại khu vực, trước hết là Mỹ và Nhật Bản. Điều đó tạo thêm xung lực mới càng đẩy cuộc ganh đua quyền lực ở đây lên quy mô và tốc độ mới quyết liệt hơn trong những thập niên tới.

Đối với Đông Á, mục tiêu của Trung Quốc rất rõ ràng, đó là thiết lập vai trò lãnh đạo khu vực. Trung Quốc coi sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ, Nhật Bản là thời cơ trời dật thay thế Nhật Bản làm đầu

tàu kinh tế Đông Á<sup>(9)</sup>, từ đây nắm lấy vị trí dẫn đầu ở khu vực. Trung Quốc gần đây đã không còn e ngại né tránh những cuộc tranh luận trực diện với Mỹ - nước được xác định là đối thủ cạnh tranh chiến lược không chỉ ở Đông Á mà cả tầm toàn cầu<sup>(10)</sup>. Sách Trắng về quốc phòng của nước này năm 2006 từng vạch rõ tiến trình trở thành một siêu cường quân sự gồm ba giai đoạn: giai đoạn một (đến 2010), hiện đại hóa lực lượng quân sự có khả năng đánh thắng một lực lượng quân sự bậc trung; giai đoạn hai (đến 2020), đuổi kịp quân đội các cường quốc như Nga, châu Âu; giai đoạn ba (đến 2050), trở thành một siêu cường quân sự ngang bằng với Mỹ.

Cùng với Trung Quốc, thì Ấn Độ và Nga trong thập niên đầu thế kỷ XXI cũng có sự thăng tiến rất nhanh thực lực sức mạnh và ảnh hưởng trên thế giới, đồng thời can dự ngày càng sâu hơn vào Đông Á trong tư cách các thế lực mới nổi và tái nổi. Với đà phát triển kinh tế mạnh, tiềm lực quân sự tăng nhanh, hiện nay Ấn Độ dựa vào điểm tựa chắc chắn ở Nam Á, đã vươn sang tạo thế đứng ổn định ở Đông Nam Á, đồng thời từng bước vươn lên tìm kiếm cho mình một chỗ đứng thích hợp trên “chiều quyền lực” Đông Bắc Á, nơi mà vị thế của Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản cùng với Nga rất mạnh và về cơ bản đã rõ ràng. Với mục tiêu khôi phục lại vai trò của một cường quốc hàng đầu thế giới, Nga triển khai chính sách đối ngoại thực dụng, giương cao con bài dầu khí, tận dụng lợi thế sức mạnh và kỹ thuật quân sự, coi trọng các cơ chế đa phương (Liên hợp quốc, SNG, SCO, CSTO...), tìm kế sách

<sup>(7)</sup> Avery Goldstein, *An Emerging China's Emerging Grand Strategy: A Neo-Bismackian Turn?* in International Relations Theory and the Asia Pacific (J. Ikenberry and M. Mastanduno ed.), Columbia University Press, New York 2008, p.60

<sup>(8)</sup> Xem thêm: Trần Khánh, *Lợi ích chiến lược của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản ở Đông Á trong những thập niên đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Cộng sản, số 18 (186)/2009

<sup>(9)</sup> Qiang Shen, *Những bước tiến mới trong quan hệ đang lên giữa các cường quốc*, International Strategic Studies, 3rd Issue, 2005. p.54

<sup>(10)</sup> Willy Lam, *Trung Quốc nỗ lực trở thành siêu cường*, Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (FEER), số tháng 5/2009

ngăn chặn sự lấn lướt không gian địa- chính trị của NATO trên hướng Tây, củng cố thế đứng trên dải đường biên phía Nam từ Capcador đến vùng Trung Á, tích cực hóa sự hội nhập sang hướng Đông, và sau cuộc chiến chớp nhoáng với Gruzia (8-2008) bắt đầu khởi động lại sự hiện diện sang cả bán cầu Tây. Tuy mức độ mối quan tâm của Nga đối với Đông Á không bằng các nước lớn đã nêu, nhưng hiện nay Nga vẫn là một trung tâm sức mạnh đầy quyền uy trên “bàn cờ quyền lực” khu vực.

Như vậy, với sự dịch chuyển nhanh cán cân quyền lực, ở Đông Á đã hiện diện các trung tâm sức mạnh chủ yếu, đóng vai trò là các cực quyền lực, quan hệ và tương tác lẫn nhau trong trật tự khu vực. Thế đa cực được hình thành và là một *đặc điểm nổi bật nhất* của trật tự quyền lực Đông Á hiện nay.

### **3.2. Cấp độ, khuôn khổ hợp tác và cạnh tranh quyền lực đa dạng, cạnh tranh quyền lực “mềm” ngày càng tăng**

Trong trật tự Đông Á hiện nay, nổi rõ một đặc điểm là các chủ thể quyền lực chủ chốt vừa hợp tác, vừa cạnh tranh và đấu tranh với nhau trên nhiều quy mô và cấp độ, mức độ kiềm chế lẫn nhau cao. Quan hệ Mỹ - Trung đang ở trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh, vừa là đối tác, vừa là đối thủ. Tuy quan hệ hai nước chưa đạt mức cân bằng chiến lược, nhưng cấp độ hợp tác và cạnh tranh sâu sắc cả song phương, đa phương. Mặt hợp tác đã lớn đến mức cho dù trong thập niên đầu thế kỷ XXI, hai nước thường xuyên có những căng thẳng, “va đập” và mâu thuẫn lớn (vấn đề dân chủ nhân quyền, Đài Loan, Tây Tạng, tỷ giá đồng nhân dân tệ, tin tặc...) nhưng quan hệ vẫn được không bị đổ vỡ<sup>(11)</sup>. Cạnh tranh Mỹ - Trung diễn ra trên tất cả

các mặt từ kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng, từ sức mạnh “cứng” đến sức mạnh “mềm”, quy mô mở rộng từ khu vực đến toàn cầu... Tại Đông Á, địa bàn cạnh tranh giữa hai nước bao trùm từ Đông Bắc Á cho đến Đông Nam Á và cả một phần các khu vực liền kề như Nam Á, Trung Á và Nam Thái Bình Dương.

Đối với quan hệ Trung- Nhật, hợp tác cũng gia tăng nhanh chóng, Nhật Bản trở thành đối tác hàng đầu của Trung Quốc, ngược lại Trung Quốc đã thay Mỹ trở thành bạn hàng số 1 của Nhật Bản. Khác với cạnh tranh Mỹ- Trung, cạnh tranh Trung - Nhật có giới hạn chủ yếu ở Đông Á. Trong quan hệ Mỹ- Nhật, mặt hợp tác là nổi trội và được quy định bởi Hiệp ước an ninh giữa hai nước, tuy nhiên Nhật Bản có xu hướng vươn lên bớt lệ thuộc vào Mỹ, trong khi Mỹ triển khai nhiều biện pháp kiềm chế Nhật Bản trong quỹ đạo ảnh hưởng của mình. Quan hệ Nga- Trung, Nga- Ấn, Trung- Ấn tuy không ít mâu thuẫn phức tạp, tuy nhiên hiện nay chiều hướng hợp tác vẫn trội hơn so với cạnh tranh.

Một điểm đáng chú ý trong hợp tác và cạnh tranh ở Đông Á hiện nay là các nước đều chú trọng gia tăng ảnh hưởng quyền lực “mềm”, trong đó ngoại giao văn hóa, ngoại giao công chúng, quảng bá hình ảnh quốc gia... được đặc biệt quan tâm. Ngoài Mỹ là nước có truyền thống trên lĩnh vực này, Trung Quốc cũng được đánh giá đang có sự gia tăng được ảnh hưởng “mềm” khá nhanh chóng ở Đông Á, nhất là Đông Nam Á, do coi trọng đầu tư phát triển các cơ sở giao lưu văn hóa rộng rãi với một hệ thống truyền thông đối ngoại ngày càng phát triển. Tiếp đó, Nhật Bản, Ấn Độ, Nga và Hàn Quốc cũng tích cực sử dụng thâm nhập văn hóa để

<sup>(11)</sup> Jeffrey Wasserstrom, *Mối quan hệ Trung Quốc-Mỹ lớn tới mức không thể đổ được* (China and the US: Too Big to Fail), The Time, 4-2-2010, Nguồn: Nhân Dân điện tử:

“Bảo chí Trung Quốc và sự căng thẳng trong mối quan hệ Trung - Mỹ”, ngày cập nhật 10-02-2010.

cải thiện hình ảnh, tăng cường ảnh hưởng ở khu vực.

**3.3. Sự ổn định tương đối là nét chủ đạo nhưng nguy cơ xung đột cũng rất tiềm tàng**

Đây là một đặc điểm rõ nét nhất của trật tự Đông Á hiện nay. Cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ đều ảnh hưởng mạnh đến địa - chính trị và địa - kinh tế ở khu vực, vì đây là những nước có vai trò quan trọng về chính trị, an ninh và kinh tế trên thế giới. Nét chủ đạo trong quan hệ giữa các nước lớn này tất cả họ đều mong muốn duy trì mối quan hệ trong khuôn khổ hợp tác và đấu tranh nhưng không để cho quan hệ bị đổ vỡ. Do đó, không một nước nào chủ trương trực diện đối đầu hoặc gây ra chiến tranh để chống lại nước khác. Tất cả các nước tiếp tục tập trung phát triển đất nước để nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia. Hệ quả của nó là nền hoà bình và an ninh của khu vực tiếp tục được duy trì, *sự ổn định tương đối là đường hướng chủ đạo của trật tự Đông Á hiện nay* cũng như thập niên tới.

Mặt khác, xu hướng hòa bình ổn định, hợp tác, hội nhập và phát triển ở Đông Á đang song hành đan xen với xung đột, bạo lực khủng bố và mất ổn định tại nhiều nơi. Do vô vàn những nhân tố phức tạp, nền hoà bình ở Đông Á đang tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ, thách thức với các dạng thức như: i) *Dạng thức nhất* liên quan đến tính thiếu chắc chắn và bất ổn định tiềm tàng trong quan hệ giữa các nước lớn như Mỹ, Nhật và Trung Quốc, trong khi ở Đông Á lại chưa thiết lập được một cơ chế đủ mạnh để kiềm chế tất cả các nước lớn để họ có cách hành xử có thể chấp nhận được đối với cộng đồng khu vực. ii) *Dạng thức hai* là các xung đột tiềm tàng trong khu vực như: các mâu thuẫn trên Bán đảo Triều Tiên; giữa Trung Quốc và Đài Loan; các tranh chấp lãnh thổ Trung- Nhật,

Nga- Nhật, giữa Trung Quốc với một số nước ASEAN ở Biển Đông... iii) *Dạng thức ba* là các vấn đề có "tác động lan toả" ảnh hưởng đến an ninh toàn khu vực do hệ quả của sự lệ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng về kinh tế, chính trị và an ninh của các quốc gia trong khu vực. Đó là các vấn đề liên quan đến nội trị của một số nước, vấn đề tăng cường vũ trang trong khu vực và các vấn đề an ninh phi truyền thống...

**3.4. Mức độ thể chế hóa trật tự quyền lực thấp, các thể chế đa phương có vai trò hạn chế trong xác lập quyền lực Đông Á**

Bước vào thế kỉ XXI, làn sóng toàn cầu hoá ngày càng lan rộng và sâu sắc hơn đã thúc đẩy các quan hệ song phương và đa phương, tăng cường sự liên kết giữa các quốc gia, các khu vực trên thế giới. Quan hệ kinh tế giữa các bên ngày càng chặt chẽ hơn, tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ chính trị - ngoại giao phát triển. Trong bối cảnh đó, mặc dù ở Đông Á hiện hữu rất nhiều định chế, tổ chức hợp tác liên kết với quy mô khác nhau từ tiểu khu vực đến khu vực và liên khu vực (APEC, ARF, SCO, EAS, Hợp tác Đông Bắc Á...) với sự tham gia của hầu như tất cả các cường quốc khu vực, nhưng tính thể chế hóa là rất thấp, cơ chế hoạt động và sự ràng buộc rất lỏng lẻo, mức độ dung hòa và gắn kết lợi ích giữa các nước lớn không cao. Điều này làm cho *mức độ trật tự hóa, thể chế hóa của trật tự Đông Á cũng rất thấp*. Cách hành xử song phương giữa các nước cùng trong một cơ chế đa phương lại mang ý nghĩa quyết định và không bị kiểm soát hoặc không bị phụ thuộc vào các ràng buộc đa phương, dẫn đến hiện tượng "vượt rào", "mặc cả", "đi đêm" diễn ra phổ biến, đây là điều khác biệt căn bản với thể chế EU. Cho nên, các thể chế đa phương không mang tính thực chất và *đóng vai trò rất hạn*

ché trong tương tác và xác lập trật tự quyền lực khu vực.

### 3.5. Vai trò của nhân tố lịch sử, chủ nghĩa dân tộc, ý thức hệ tác động quan trọng đến trật tự quyền lực

Đông Á tuy có tính tương đồng nhất định về cốt lõi văn minh- văn hóa nhưng lại đa dạng, nhất là về chế độ chính trị, lịch sử, kinh tế, bản sắc dân tộc. Hơn nữa, những vấn đề lịch sử giữa nhiều nước lớn với nhau và giữa họ với các nước nhỏ và vừa ở khu vực đến nay vẫn tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực. Hậu quả là việc xây dựng cơ chế hợp tác an ninh và liên kết kinh tế khu vực gặp nhiều khó khăn. Trong khi châu Âu từ lâu đã có cơ cấu hợp tác an ninh tập thể (NATO, OSCE), ở Đông Á chỉ có cơ chế an ninh đa phương khu vực (ARF) nhưng lại hết sức lỏng lẻo.

Môi trường địa - chính trị Đông Á luôn hàm chứa tính đa dạng và phức tạp. Tính chất này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song chủ yếu vẫn là do các mối quan hệ chính trị bên trong và bên ngoài khu vực cùng đồng thời chi phối. Những nguy cơ hồi sinh của chủ nghĩa quân phiệt, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa nước lớn, vấn đề tranh chấp lãnh thổ, lãnh hải tại các vùng biển, kể cả những mâu thuẫn có từ quá khứ lịch sử và trở ngại về “lòng tự hào và sự tổn thương dân tộc” luôn là những vấn đề nổi cộm trong quan hệ giữa một số nước. Đông Á là khu vực tập trung những nước có thể chế chính trị đa dạng, có sự giao thoa của các vùng văn hóa và tôn giáo lớn là Phật giáo, Nho giáo, Cơ đốc giáo, Ấn Độ giáo, Islam..., nên vẫn tiềm ẩn những nguy cơ bùng phát xung đột về ý thức hệ và trong vấn đề dân chủ, nhân quyền. Một Đông Á năng động nhưng nhạy cảm, dễ bị tổn thương từ những nhân tố lịch sử, tinh thần dân tộc, ý thức hệ... lại phải đối mặt trước cuộc ganh đua chiến lược quyết liệt chưa có

hồi kết giữa các cường quốc, thì đương nhiên tác động của những nhân tố đó là không thể xem thường trong tập hợp lực lượng cũng như tạo lập vị thế trong trật tự quyền lực khu vực./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. RAMSSES, *Thế giới toàn cảnh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003.
2. Masaru Tamamoto, *Ambiguous Japan: Japanese National Identity at Century End*, in *International Relations Theory and the Asia Pacific*, 2003, p.146
3. Avery Goldstein, *An Emerging China's Emerging Grand Strategy: A Neo-Bismackian Turn?* in *International Relations Theory and the Asia Pacific* (J. Ikenberry and M. Mastanduno ed.), Columbia University Press, New York 2008, p.60
4. Trần Khánh, *Lợi ích chiến lược của Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản ở Đông Á trong những thập niên đầu thế kỷ XXI*, Tạp chí Cộng sản, số 18 (186)/2009
5. Qiang Shen, *Những bước tiến mới trong quan hệ đang lên giữa các cường quốc*, *International Strategic Studies*, 3rd Issue, 2005. p.54
6. Willy Lam, *Trung Quốc nỗ lực trở thành siêu cường*, Tạp chí Kinh tế Viễn Đông (FEER), số tháng 5/2009
7. Jeffrey Wasserstrom, *Mối quan hệ Trung Quốc-Mỹ lớn tới mức không thể đổ được* (China and the US: Too Big to Fail), *The Time*, 4-2-2010, Nguồn: *Nhân Dân điện tử*: “Báo chí Trung Quốc và sự căng thẳng trong mối quan hệ Trung - Mỹ”, ngày cập nhật 10-02-2010.